

CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP VÀ CÔNG GIÁO

PHẠM THỊ HỒNG VINH^(*)

Gười tăng lữ Công giáo là đối tượng của Cách mạng Pháp năm 1789. Nhưng không phải tất cả họ đều chống lại cách mạng. Có những người đã đóng góp cho cách mạng. Đó là vấn đề chúng tôi cố gắng lí giải trong bài viết này.

1. Giáo hội Công giáo ở Pháp trước cách mạng

Suốt trong thời kì Trung đại, Công giáo là quốc giáo ở Tây Âu. Giáo hội là một lực lượng phong kiến lớn, chiếm rất nhiều ruộng đất. Giáo hội là công cụ tinh thần, là chỗ dựa về mặt tư tưởng của chế độ phong kiến. Giáo hoàng Inôxentô III đã từng tuyên bố: “Chúng ta được phó thác sứ mệnh cai trị mọi người và mọi nước”. “Giáo hoàng thay mặt Thượng Đế trên Trái Đất, không chỉ là chủ các tầng lữ mà còn là thủ lĩnh của các vua chúa”⁽¹⁾.

Trước Cách mạng Pháp năm 1789, chế độ quân chủ chuyên chế đã thiết lập một mạng lưới nhà thờ ở khắp thành thị và nông thôn nước Pháp. Cũng như ở các nước Tây Âu khác, ở nước Pháp, bên cạnh chính quyền hà khắc của chế độ quân chủ cai trị nhân dân còn có thêm thần quyền của tôn giáo để áp bức nhân dân về mặt tinh thần. Giáo lí của Công giáo thời Trung đại đối lập với sự thật, cấm bất kì ai chỉ trích, phê phán Giáo hội. Giáo hội Công giáo ở Pháp là một trong những Giáo hội có thế lực lớn ở Châu Âu. Giáo hội Pháp sở hữu 1/5 ruộng đất toàn quốc.

Số tiền của nông dân nộp cho Giáo hội mỗi năm là 123 triệu livơơ. Đời sống văn hóa, giáo dục của đất nước đều bị Giáo hội chi phối và giám sát chặt chẽ.

Chế độ quân chủ Pháp trước Cách mạng năm 1789 gắn bó chặt chẽ với tầng lớp cao nhất trong xã hội Pháp - tầng lớp tăng lữ. Sự phân chia giữa ba tầng lớp được thể hiện trong công thức: “Tăng lữ phục vụ nhà vua bằng những lời cầu nguyện, quý tộc phục vụ nhà vua bằng lưỡi kiếm, tầng lớp thứ ba phục vụ nhà vua bằng của cải”. Điều đó thể hiện mâu thuẫn sâu sắc giữa tầng lớp thứ ba (chiếm 96 % dân số bao gồm tư sản, nông dân, bình dân thành thị) với hai tầng lớp trên.

2. Cuộc Cách mạng tư sản Pháp “đã được chuẩn bị rất kĩ lưỡng về mặt tư tưởng”

Trào lưu Triết học Ánh sáng ra đời với nhiều đại biểu nổi tiếng trong đó có các tác giả của bộ Bách khoa toàn thư Trong “Chống Duy-rinh”, Engels đã viết rằng: “Những vĩ nhân ở Pháp đã soi sáng đầu óc mọi người để chuẩn bị cho cuộc cách mạng sắp bùng nổ. Chính họ là người hết sức cách mạng”⁽²⁾.

Các nhà tư tưởng nổi tiếng như Motesquieu, Voltaire, Rousseau, Diderot

*. Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học Huế.

1. Phạm Hồng Việt. *Biến cố vĩ đại của thế kỉ XVIII*, Nxb. Thuận Hoá, 1989, tr. 32.

2. Phạm Hồng Việt. *Biến cố vĩ đại của thế kỉ XVIII*, Nxb. Thuận Hoá, 1989, tr. 44.

đã tố cáo giới tăng lữ và quý tộc là những kẻ ăn bám của xã hội, “xé bỏ những hào quang thần thánh mà Giáo hội đã sử dụng để cầm tù nhân dân về mặt trí tuệ”, họ chứng minh về quyền được hưởng tự do của con người, coi nhân dân là nguồn gốc của chủ quyền quốc gia, đề ra những thiết chế chính trị, mô hình xã hội mới.

Voltaire kịch liệt lên án tính chất dã man, lạc hậu của chế độ phong kiến Pháp và Giáo hội Công giáo. Voltaire kêu gọi: “Hãy phá trừ các lâu đài cũ kỹ của sự đối trá!”, “Hãy đập nát vật ti tiện”⁽³⁾. “Vật ti tiện” mà Voltaire nói chính là Giáo hội, nhưng ông vẫn cho rằng, “tôn giáo vẫn có ích đối với người thường” và tuyên bố “nếu không có Thượng Đế thì phải nghĩ ra Thượng Đế”.

Denis Diderot - người lãnh đạo phái Bách khoa toàn thư, là nhà triết học, nhà văn lớn, đại diện tiêu biểu cho trào lưu ánh sáng. Gia đình của Diderot đã mong muốn Diderot trở thành linh mục để có được cuộc sống sung túc và mọi người trọng vọng. Nhưng sau này Diderot thấy không thể nào tán thành những nguyên lý của Giáo hội nên ông đã bỏ trường dòng và bước chân vào con đường sáng tác và nghiên cứu. Cuốn tiểu thuyết “*Nữ tu sĩ*” của Diderot đã phải “lưu lạc” 36 năm rồi mới được xuất bản.

Chế độ độc tài phong kiến và Giáo hội Công giáo Pháp đã xem các nhà tư tưởng của trào lưu Ánh sáng là kẻ thù không đội trời chung. Nhiều nhà tư tưởng đã từng bị tống giam vào ngục Bastille. Engels nói rằng: “Họ không chịu khuất phục trước bất kì một thứ quyền uy nào bên ngoài. Tôn giáo, quan niệm về tự nhiên, xã hội, trật tự xã hội, tất cả đều bị

phê phán một cách hết sức nghiêm khắc: tất cả đều phải chứng minh lí do tồn tại của mình trước tòa án lí tính hoặc là thối không tồn tại nữa”⁽⁴⁾. Người dân Paris đã đọc cả những bản chép tay chưa kịp in thành sách. Ở khắp mọi nơi, người ta đã bàn luận, tranh luận với nhau về những tư tưởng mới. Những tư tưởng mới đã xâm nhập mạnh mẽ vào quần chúng nhân dân, soi đường cho nhân dân Pháp làm cuộc cách mạng vĩ đại.

Thế kỉ XVIII ở Châu Âu còn phủ đầy bóng tối nhưng cũng là thế kỉ ánh sáng. Giáo hội Công giáo vẫn còn ngự trị nhưng đã có ánh sáng - tư tưởng của các tác giả bộ Đại Bách khoa toàn thư.

3. Sự tấn công vào Giáo hội Công giáo trong quá trình cách mạng

Ngục Bastille được coi là biểu tượng của chế độ phong kiến Pháp. “Cái Bastille ấy, cái pháo đài đen tối và rất hung dữ ấy, với 8 tháp canh ngạo nghễ đã khống chế tất cả Paris và cầm giữ thành phố dưới những làn đạn đại bác của nó. Ở đó, bàn chân của sự chuyên chế đã dè lên bụng của nhân dân. Ở đó, trong các hầm kín đang thối rữa những nạn nhân của những ý thích thất thường của quý tộc”⁽⁵⁾. Tuy nhiên, nếu sự sụp đổ của ngục Bastille đã giải phóng người Pháp về mặt xã hội, và dần dần về mặt chính trị thì “những người cộng hòa” cũng không quên rằng muốn giải phóng đất nước về đạo đức và tinh thần thì phải quật đổ “nhà ngục tăng lữ”. Những nhà ngục ấy

3. Phạm Hồng Việt. *Biến cố vĩ đại của thế kỉ XVIII...* Sđd, tr. 48.

4. Lê Cung. “*Bàn thêm về tính triệt để của cuộc Cách mạng tư sản Pháp (1789 - 1799)*”, Tạp chí *Nghiên cứu Châu Âu*, số 2/1999, tr. 41.

5. Pierre Nora. *Những di chỉ của kí ức*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, tr. 239.

“không lô nhô những tháp canh, không phòng ngự bằng những lạch nước, cầu treo, bằng những tường thành kiên cố nhưng không vì thế mà chúng không đáng sợ đối với tự do”. Đó chính là “những nhà tù của sự dốt nát và mê tín”⁽⁶⁾.

Trong suốt quá trình Cách mạng Pháp, Giáo hội Công giáo bị tấn công dữ dội. Nhà nước Cách mạng Pháp đã tước bỏ những đặc quyền, đặc lợi của tầng lớp tăng lữ, tịch thu ruộng đất của quý tộc phong kiến và Giáo hội. Tài sản của Giáo hội bị tịch thu làm tài sản của quốc gia. Ruộng đất của Giáo hội được bán theo từng ấp trại lớn, trả tiền trong 4 năm. Ruộng đất này chủ yếu rơi vào tay giai cấp tư sản. Ngày 17/7/1793, phái Jacobins ban hành một số sắc lệnh mới. Ruộng đất tịch thu của tăng lữ và quý tộc lưu vong được đem bán từng khoảnh nhỏ để nông dân dễ mua. Người nông dân được giải phóng khỏi những nghĩa vụ phong kiến và thuế thập phân của nhà thờ.

Nhà nước tư sản tách Giáo hội ra khỏi nhà nước và trường học. Việc chuyển chuyên, lựa chọn các linh mục, giám mục phải được sự chấp thuận của nhà nước. Tháng 11/1790, Quốc hội quyết định Giáo hội Pháp phải phục tùng nhà nước, không được lệ thuộc vào Vatican về mặt hành chính. Các linh mục và giám mục được nhà nước trả lương. Các công việc về hộ tịch trước kia thuộc về Giáo hội, nay chuyển sang nhà nước.

Các đại biểu của Quốc hội lập hiến “đã cố gắng làm cho linh mục gắn bó với chế độ mới”. Rousseau từng cho rằng toàn dân nên có một tín ngưỡng trong đó pháp luật – sinh ra để mang lại hạnh phúc cho mọi người, sẽ được đặc biệt tôn thờ. Người ta cho rằng năm 1790, quan điểm của nhà triết gia Rousseau đã trở thành hiện thực⁽⁷⁾.

Ngày 12/7/1790, Quốc hội thành lập “Hiến pháp thường dân của Giáo hội”. Theo Hiến pháp này, những giáo sĩ chuyên làm lễ sẽ được chính phủ trả lương và phải tuyên thệ trung thành với Hiến pháp. Đến ngày 26/12/1790, những linh mục nào không chịu tuyên thệ sẽ bị coi là đã từ bỏ nhiệm vụ của mình. Những người đã tuyên thệ và được dân bầu ra mới được trông coi một giáo xứ hay một giáo phận mới được quy định lại cho phù hợp với những khu vực hành chính mới.

Các ngày lễ tôn giáo được thay thế bằng những ngày lễ để giáo dục ý thức giác ngộ cách mạng. Nhiều nơi người ta lập đài chiến thắng để kỉ niệm cách mạng và tổ chức những đám rước có hát những bài ca cách mạng.

Rousseau, Ropespierre tin vào sự tồn tại của một vị thần thánh sẽ mang lại hạnh phúc cho những người công minh chính trực và trừng phạt những kẻ ác. Vị thánh đó sẽ làm cho quy ước trong xã hội và những đạo luật cách mạng trở nên thiêng liêng. Ropespierre cho rằng, “nền Cộng hòa không thể tồn tại nếu không có một nền đạo đức và nền đạo đức này cũng sẽ không có được nếu thiếu lòng tôn thờ một vị thánh, một đấng Thượng Đế”⁽⁸⁾.

Ngày 7/5/1794, Ropespierre đọc một bản báo cáo ở Hội nghị Quốc ước về những quan điểm tôn giáo và luân lí. Ông đề nghị Hội nghị Quốc ước ra một sắc lệnh, trong đó nói rằng “nhân dân Pháp công nhận có Thượng Đế và có sự bất diệt của tâm hồn”⁽⁹⁾.

6. Pierre Nora. *Những di chỉ của kí ức...* Sđd, 242.

7. Jean - Paul Bertaud. *Chuyện thường ngày thời Cách mạng Pháp (1789 – 1795)*, Nxb. Ngoại văn, H, 1989, tr. 59.

8. Jean - Paul Bertaud. *Chuyện thường ngày...*, Sđd, tr. 89.

9. Jean - Paul Bertaud. *Chuyện thường ngày...*, Sđd, tr. 90.

Ropespierre cũng đề nghị Hội nghị Quốc ước tái lập tôn giáo dưới một hình thức khác. Theo đề nghị của Ropespierre, người ta tuyên bố thờ “Đấng Tối Cao” nghĩa là thờ Thượng Đế và nói rằng cách phục vụ “Đấng Tối Cao” tốt nhất là làm tròn các nhiệm vụ công dân của mình.

4. Sự phân hoá trong lòng Giáo hội

Từ giữa thế kỉ XV, trong lòng xã hội phong kiến Tây Âu đã xuất hiện nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Thế giới quan, hệ tư tưởng cũ của chế độ phong kiến là trở ngại lớn cho sự phát triển của quan hệ tư bản chủ nghĩa. Thế kỉ XVI đã diễn ra cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản Tây Âu chống giai cấp phong kiến và Giáo hội trên lĩnh vực tư tưởng, mở đầu là phong trào văn hóa Phục hưng và phong trào cải cách tôn giáo. Các đại biểu của phong trào văn hóa Phục hưng công kích dữ dội sự trì trệ của Giáo hội Công giáo, nhưng vẫn tìm đến sự che chở của một số tu sĩ trong Giáo hội. Rabelais là nhà văn lớn của Pháp trong thời đại Phục hưng. Vào lúc bị truy nã, khủng bố vì có tư tưởng muốn giải phóng con người khỏi chủ nghĩa giáo điều, kinh viện của thời Trung cổ, ông đã được một thành viên của Giáo hội là Giám mục Giảng Duy Bô-lê che chở.

Ở Pháp hàng giáo phẩm chia thành hai tầng lớp: tầng lữ cao cấp và tầng lữ cấp dưới. Tầng lữ cao cấp bao gồm các tổng giám mục, giám mục, trưởng tu viện lớn - những chức sắc quan trọng trong Giáo hội. Chỉ những người xuất thân từ quý tộc mới được làm tầng lữ cao cấp và đều là những địa chủ lớn. Ngay trong nội bộ của tầng lớp tầng lữ, của cải được phân phối rất bất bình đẳng. Bổng lộc trung bình hàng năm của một giám mục là 40 vạn livơơ, trong khi đó một thầy cả thuộc

tầng lữ cấp dưới ở nông thôn chỉ sống với 350 livơơ trong năm⁽¹⁰⁾.

Một bộ phận tầng lữ cao cấp sống cực kì xa hoa và truy lạc. Biết bao nhà văn hóa, nhà tư tưởng tiến bộ đã nói, đã viết với tất cả sự căm phẫn. Victor Hugo đã từng viết: “Bất cứ bạn là người thế nào, bạn sẽ phải rùng mình ghê tởm trước cái áo thầy tu và cái màn che mặt, hai tấm vải liệm do con người sáng chế ra.

Dị đoan, mê tín, nước đôi, giả đạo đức, thành kiến, những côn trùng ấy mặc dù là trùng, vẫn cố bám lấy cuộc sống, những cái hình dáng hơi khói ấy có cả nanh và cả vuốt... Đây là một cái tai họa oan nghiệt của nhân loại...”⁽¹¹⁾.

Khác với tầng lớp tầng lữ cao cấp, tầng lớp tầng lữ cấp dưới là các linh mục ở thôn xã, thầy cả, thầy trợ tế - phần lớn xuất thân từ tầng lớp bình dân. Tầng lớp này sống hòa cùng với nhân dân, thực hiện bí tích rửa tội cho trẻ sơ sinh, ban phép lành cho người sắp qua đời, dạy học cho trẻ em, v.v... Với hoàn cảnh xuất thân, sự gần gũi với nhân dân lao động giúp họ hiểu được phần nào đời sống cũng như nguyện vọng của nhân dân lao động.

Chính trong lòng Giáo hội Công giáo Pháp có những giáo sĩ đã lên án chế độ phong kiến và Giáo hội - một trở ngại cho sự phát triển của xã hội lúc bấy giờ.

Giăng Mê-liê (1669 - 1729), con một người thợ dệt, là một linh mục nghèo. Ông thương xót những nông dân bị các chúa phong kiến áp bức. Ông quan tâm đến cuộc sống chung quanh và nội tâm

10. Phạm Hồng Việt. *Biến cố vĩ đại của thế kỉ XVIII*, Nxb. Thuận Hoá, 1989, tr. 33.

11. Victor Hugo. *Những người khốn khổ*, tập 2, Nxb. Văn học, 1987, tr. 213.

đây mâu thuẫn. Là linh mục, Mèliè không thể không truyền bá giáo lí Công giáo. Nhưng lại là con người giàu suy nghĩ và sống gần gũi với quần chúng lao động ở nông thôn, ông không thể không bất bình với những sự bất công và tội ác đầy rẫy trong xã hội. Bế tắc trước những mâu thuẫn không tìm ra lối thoát, Mèliè đã tự tử bằng cách nhin dói. Mèliè để lại một “di chúc” và sau khi ông qua đời, nó đã được Voltaire xuất bản. Mèliè nói cho nhân dân biết rằng, họ đã nuôi sống quý tộc, tăng lữ, thầy tu và gọi họ là bọn ăn bám sống trên mặt đất. Mèliè viết: “Những kẻ làm nghề tôn giáo thống trị tâm hồn chúng ta là những tên ăn cắp của nhân dân càn rỡ nhất”⁽¹²⁾.

Trước Cách mạng Pháp, linh mục Pháp Xiâyét (1748 - 1836), Viện trưởng Tu viện Công giáo đã viết một cuốn sách về tầng lớp thứ ba. Xiâyét đặt câu hỏi: “Thế nào là tầng lớp thứ ba?” và ông đã trả lời: “Là cả một dân tộc bị cùm xích và áp bức”. “Cho đến nay nó có địa vị gì trong tổ chức chính trị không? - Không. Nó đòi hỏi cái gì? Có một chút ít địa vị ở đó”⁽¹³⁾.

Xiâyét còn khẳng định rằng, tầng lớp thứ ba gồm 96 % dân số trong nước. Chính tầng lớp thứ ba đã gây nên những biến cố vĩ đại trong lịch sử nước Pháp và thế giới.

Giai cấp tư sản Pháp lãnh đạo cách mạng nhận thấy cần nhanh chóng xây dựng nền tảng của chế độ mới bằng một bản hiến pháp. Năm 1789, Xiâyét tham gia Hội nghị ba tầng lớp và được Quốc hội lập hiến uỷ thác soạn thảo Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền nổi tiếng. Tuyên ngôn được Quốc hội lập hiến thông qua ngày 27/8/1789. Khi soạn thảo Tuyên ngôn, Xiâyét được sự giúp đỡ của Thomas Jefferson - khi đó đang làm

Công sứ Hoa Kỳ tại Pháp và vốn là người đã khởi thảo Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ. Dựa vào tư tưởng của triết học Ánh sáng, Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền đã nêu lên khẩu hiệu nổi tiếng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”. Tư tưởng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” của Cách mạng Pháp được thể hiện trên lá cờ của nước Cộng hòa Pháp. “Tự do” ứng với màu đỏ, nên tự do mà nhân dân đạt được phải thông qua các cuộc cách mạng bạo lực, “bình đẳng” ứng với màu trắng và “bác ái” ứng với màu xanh. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền gồm 17 điều trong đó đã xác định các quyền tự do dân chủ, quyền bình đẳng giữa các công dân trước pháp luật. So với thời đại đó, tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là một sự tiến bộ vô cùng to lớn, là “bản khai tử của chế độ phong kiến và là cương lĩnh của chế độ tư bản chủ nghĩa”⁽¹⁴⁾.

Trong quá trình diễn ra cách mạng, một bộ phận tăng lữ của Giáo hội đã có thái độ tích cực đối với cách mạng. Khi “Quốc hội các tầng lớp” bắt đầu họp thì giới tăng lữ hạ cấp - thường xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản hay nông dân khá giả - tán thành những cải cách do tầng lớp thứ ba đề nghị. Sau đây là bức thư các linh mục vùng Đôphinê viết cho đồng nghiệp của họ năm 1788:

“Quyền lợi của nhân dân và quyền lợi của các anh gắn chặt với nhau. Nhân dân thoát khỏi cảnh áp bức thì các anh cũng thoát khỏi hoàn cảnh thấp kém nếu không nói là hèn mọn mà giới tăng lữ

12. . Phạm Hồng Việt. *Biến cố vĩ đại của thế kỉ XVIII*, Nxb. Thuận Hoá, 1989, tr. 60.

13. Ê-phi-mốp. *Lịch sử thế giới cận đại*, tr. 76.

14. Đặng Đức An (Chủ biên). *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*, tập 2, Nxb. Giáo dục, H, 2000, tr. 28.

cấp cao đã dồn các anh vào bấy lâu nay. Làm sao mà mọi người có thể vị nể các anh được khi các anh chỉ là những linh mục của một đám nô lệ (...). Các anh chỉ lấy lại được toàn bộ quyền của mình khi nhân dân lấy lại được toàn bộ quyền của họ. Khi nhân dân đấu tranh cho họ cũng chính là họ đấu tranh cho các anh⁽¹⁵⁾.

Cũng như những linh mục khác, linh mục Mörangchiê - thuộc giáo xứ Xanh - Máctanh, thành phố Mácxây - làm lễ cầu phúc nhân dịp những sắc lệnh của Quốc hội được ban hành. Ông nói trên bục giảng đạo: "Hiến pháp của nước Pháp đã có nhiều tiến triển và niềm hạnh phúc của người dân sắp được xây dựng trên những cơ sở không gì lay chuyển được"⁽¹⁶⁾.

Năm 1790, khi làm lễ rửa tội cho những trẻ sơ sinh do những người ái quốc mang đến, các linh mục đã ghi sau tên Công giáo của chúng tên bí danh: Tự do. Một số linh mục khác đã chịu nghe những lời tuyên thệ công quyền xen vào những bài cầu nguyện.

Sau ngày 10/8/1792, một lời tuyên thệ mới được đề ra cho các linh mục: "Tôi thề sẽ trung thành với Dân tộc và duy trì nên Tự do và sự Bình đẳng hoặc sẽ chết để bảo vệ những điều tôi đã nêu ở trên". Một số linh mục, tuy có thái độ thù địch với bản Pháp quy về tăng lữ, nhưng cũng bằng lòng tuyên thệ⁽¹⁷⁾.

Từ trong thực tế lịch sử, có thể thấy không phải tất cả giới tăng lữ của Giáo hội Công giáo Pháp chống lại Cách mạng, trái lại có một bộ phận đã đứng về phía Cách mạng. Điều đáng tiếc là sự trấn áp phản cách mạng một cách quá đà trong thời kì chuyên chính Jacobins đã đẩy một bộ phận tăng lữ rời xa Cách mạng. Cách mạng Pháp đã đánh đổ chế độ phong kiến và từ đó cũng đánh đổ cả thế lực của Giáo hội Công giáo gắn bó với chế độ phong kiến. Tôn giáo không mất đi, chỉ mất đi những thành phần khư khư ôm lấy những chế độ cũ như chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến đã lỗi thời và do đó đã bị lịch sử loại bỏ. Còn những tư tưởng nhân văn như tư tưởng hòa bình và bác ái thì vẫn tồn tại. Đó là lí do giải thích sự tiếp tục tồn tại của Giáo hội Công giáo Pháp sau khi cách mạng đã kết thúc thắng lợi. Và còn có một sự thật nữa là trước sự thay đổi của thời cuộc, Giáo hội Công giáo cũng không ngừng đổi mới để phù hợp với đời sống xã hội./.

15. Jean - Paul Bertaud. *Chuyện thường ngày thời Cách mạng Pháp (1789 - 1795)*, Nxb. Ngoại văn, Hà Nội, 1989, tr.

16. Jean - Paul Bertaud. *Chuyện thường ngày...*, Sđd, tr. 58.

17. Jean - Paul Bertaud. *Chuyện thường ngày...*, Sđd tr. 66.